

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2017/DS-ST

Ngày: 15/6/2017.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY – TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Đặng Văn Côn.
 2. Ông Nguyễn Đông Hà.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang:** Bà Nguyễn Thị Q Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị R, sinh năm 1952.
Địa chỉ: Ấp K, thị trấn L, huyện M, tỉnh Hậu Giang.
- Bị đơn:
 1. Ông Lư Tấn P (tên thường gọi H), sinh năm 1955.
 2. Ông Lư Tấn Q.
 3. Ông Lư Tấn S.Cùng địa chỉ: Ấp J, thị trấn L, huyện M, tỉnh Hậu Giang.
(Bà R, ông P có mặt tại phiên tòa; ông Q, ông S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị R trình bày: Bà R và bà Trần Thị N là chỗ quen biết, nên bà R có cho bà N mượn nhiều lần tiền như vào tháng 8/2013 bà N có đến hỏi

mượn của bà R số tiền 10.000.000 đồng và đã trả xong. Sau đó bà N tiếp tục hỏi mượn thêm nhiều lần cụ thể:

- Ngày 23/01/2014 hỏi mượn 5.000.000 đồng, lại lấy thêm 5.000.000 đồng;
- Ngày 16/10/2014 hỏi mượn 5.000.000 đồng.
- Ngày 06/12/2014 hỏi mượn 5.000.000 đồng.

Tất cả các lần hỏi mượn đều có làm biên nhận, thỏa thuận khi nào trả vốn sẽ tính lãi luôn. Bà N có hẹn qua Tết năm 2014 trả nhưng vẫn chưa trả. Đến năm 2015 bà N bị bệnh đột ngột qua đời. Khi bà N qua đời khoảng được một thời gian bà R có tìm gặp chồng bà N là ông Lư Tấn P để yêu cầu trả số tiền trên và nói bà N có mua bảo hiểm. Ông Lư Tấn P có hẹn thời gian khi nhận được tiền bảo hiểm sẽ trả cho bà R nhưng không thực hiện. Bà R cho rằng khi bà N chết ông P có nhận được tiền bảo hiểm của bà N là 180.000.000 đồng và đang quản lý phần đất tại ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang là tài sản chung của vợ chồng nên bà R khởi kiện yêu cầu các đồng thừa kế của bà Trần Thị N gồm chồng là ông Lư Tấn P và 02 con là Lư Tấn Q; Lư Tấn S có nghĩa vụ trả số tiền vốn cho bà là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*); không yêu cầu lãi suất.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án bị đơn Lư Tấn P trình bày: Vợ ông là bà Trần Thị N, vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Lư Tấn Q và Lư Tấn S. Quá trình chung sống có tạo lập được phần đất tại ấp K, thị trấn L, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang hiện ông P đang quản lý sử dụng. Mặt khác, khi bà N còn sống có mua bảo hiểm của Công ty bảo hiểm Dai-ichi-life tại thành phố Hồ Chí Minh. Bà N qua đời vào ngày 31/7/2015, sau đó Công ty bảo hiểm có điện cho ông P làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm của bà N và Công ty đã chuyển số tiền bảo hiểm của bà N 180.000.000 đồng cho ông P; ông P quản lý và chi xài vào đám tang của bà N tất cả.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R ông không đồng ý, vì bà R là chỗ quen biết với gia đình ông P. Năm 2013 bà R có cho bà N vay 10.000.000 đồng lúc vay gia đình không hay, khi phát hiện gia đình đã mang tiền trả cho bà R và có nói bà R đừng cho bà N vay nữa. Khi bà N mất một thời gian bà R có lại đòi ông P nói không biết bà N có vay hay không nên không đồng ý trả. Bị đơn Lư Tấn Q và Lư Tấn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị R vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lư Tấn P; Lư Tấn Q, Lư Tấn S có nghĩa vụ trả số tiền nợ của bà Trần Thị N vốn 20.000.000 đồng. Bị đơn Lư Tấn P không thống nhất trả và cho rằng Lư Tấn Q; Lư Tấn S không có nhận tài sản gì của bà N chết để lại nên không liên quan. Hiện một mình ông P đang trực tiếp quản lý tài sản của bà N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự bà Lê Thị R và ông Lư Tấn P chấp hành đúng pháp luật. Ông Lư Tấn Q và Lư Tấn S không chấp hành đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005.

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Lư Tấn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị R 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lê Thị R khởi kiện yêu cầu các đồng thừa kế của bà Trần Thị N gồm các bị đơn ông Lư Tấn P, Lư Tấn Q, Lư Tấn S có nghĩa vụ trả số tiền vốn bà N (chết) còn nợ 20.000.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên căn cứ vào Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn Lư Tấn Q và Lư Tấn S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Q và S.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị R cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng: Giữa bà R và N là chỗ quen biết nên vào 20/8/2013 (âl) bà Trần Thị N có hỏi vay 10.000.000 đồng điều này được ông Lư Tấn P là chồng và con của bà N biết và số tiền này đã trả xong. Sau khi trả được thời gian thì nguyên đơn bà R cho rằng bà N tiếp tục hỏi vay nhiều lần tiền cụ thể ngày 23/01/2014; ngày 16/10/2014 và 06/12/2014 tổng số tiền 20.000.000 đồng tất cả các lần vay đều có làm biên nhận. Bà N hẹn tết năm 2014 trả nhưng chưa trả thì năm 2015 bị bệnh đột ngột qua đời. Bà R yêu cầu các đồng thừa kế quản lý tài sản của bà N gồm Lư Tấn P, Lư Tấn Q, Lư Tấn S có nghĩa vụ trả nợ cho bà N nhưng ông P không đồng ý. Bị đơn ông Lư Tấn P cho rằng việc bà N vay các biên nhận sau là gia đình không hay biết nên không đồng ý trả. Ông có nhận tiền bảo hiểm khi bà N chết 180.000.000 đồng và vợ chồng khi còn sống có tạo lập được phần đất tại ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, tất cả các tài sản trên một mình ông P trực tiếp quản lý.

Hội đồng xét xử xác định bà Trần Thị N khi còn sống có vay tiền của bà Lê Thị R là có thật, chứng cứ các biên nhận ngày 16/10/2014 số tiền vay 5.000.000 đồng và biên nhận ngày 06/12/2014 số tiền vay 5.000.000 đồng có chữ ký xác nhận việc vay tiền của bà N. Tuy ông P không thừa nhận chữ ký trong các biên nhận bà R cung cấp là chữ ký của vợ Trần Thị N nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Như vậy biên nhận ngày 16/10/2014 số tiền vay 5.000.000 đồng và biên nhận

ngày 06/12/2014 số tiền vay 5.000.000 đồng bà R khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với biên nhận ngày 23/01/2014 số tiền vay tổng cộng 10.000.000 đồng không có chữ ký xác nhận việc vay tiền của bà Trần Thị N và cũng không được phía bị đơn ông Lư Tấn P thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R đối với số tiền trên.

Về nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định. “ 1. *Những người được hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi người chết để lại và 2. trong trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế*”. Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay ông P trình bày ông là người đang trực tiếp quản lý tài sản chung của ông bà bà Trần Thị N. Đối với Lư Tấn Q và Lư Tấn S tuy là những hàng thừa kế của bà N nhưng thực tế không có nhận di sản của bà N chết để lại. Nên Hội đồng xét xử không buộc nghĩa vụ trả nợ đối với Lư Tấn Q và Lư Tấn S mà buộc ông Lư Tấn P là người có nghĩa vụ trả nợ vì ông là người hưởng và trực tiếp quản lý tài sản của bà Trần Thị N chết để lại.

Từ những định nhận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị R, buộc ông Lư Tấn P có nghĩa vụ trả số tiền cho bà Lê Thị R là 10.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị R nộp phần yêu cầu không được chấp nhận và ông Lư Tấn P nộp phần nghĩa vụ buộc trả theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Vào các Điều 5, Điều 6, Điều 26, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 471, 474, Điều 633, Điều 637, Điều 676 Bộ luật dân sự năm 2005. Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị R.

Buộc ông Lư Tấn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị R số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị R nộp 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), chuyển 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị R nộp vào ngày 04/11/2016 theo biên lai thu số 0008360 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Buộc ông Lư Tấn P nộp 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Lư Tấn Q và ông Lư Tấn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Diệu Linh